

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13/4/2021

“Về vụ ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ- TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Trường

-Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương

- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên- kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 538/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020. Về việc: “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/ QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy K, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 18C/3, ấp Tân An, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 18C/3, ấp Tân An, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Thúy K trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh C qua mai mối nguyện tiến đến hôn nhân. Được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2007. Đăng ký kết hôn vào ngày 31/8/2007 tại Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống bên gia đình chồng cuộc vợ chồng cũng hạnh phúc. Đến năm 2014 thì vợ chồng xây nhà riêng sinh sống tại xã Long Phước. Trong thời gian chung sống thì anh C thường xuyên gây ra nợ để tôi phải trả, tôi không biết số tiền nợ anh C thiếu là nợ gì. Tôi hỏi thì anh C cũng không nói là nợ gì, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau vợ chồng không

có tiếng nói chung. Từ năm 2018 thì anh C đã đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh có khi 01 tháng về nhà một lần, có khi thì 02 tuần về một lần. Anh C có điện thoại về hỏi thăm con. Giữa tôi và anh C không có xảy ra bạo lực gia đình, vợ chồng chỉ có bất đồng quan điểm thường cãi nhau. Tôi và anh C thường cãi nhau nên tôi và anh C ít nói chuyện với nhau. Cả tuần lễ chưa nói chuyện được một câu.

Qua thời gian chung sống tôi thấy không còn tình cảm với anh C nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 02 con chung: Nguyễn Khanh Vũ, sinh ngày 08/7/2008 và Nguyễn Nhi, sinh ngày 11/04/2010 khi ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi 02 con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Chí C vắng mặt không có lý do, nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến nguyên đơn tại tòa: Tôi giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Chí C. Về con tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến cháu Vũ và cháu Nhi xác định là có nguyện vọng được sống cùng mẹ Trần Thị Thúy K.

Ý kiến kiểm sát viên:

Phát biểu của kiểm sát viên:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đúng trình tự thủ tục

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS, Bị đơn đã không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Thúy K: Cho chị Trần Thị Thúy K ly hôn với anh Nguyễn Chí C.

Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Khanh Vũ, sinh ngày 08/7/2008 và Nguyễn Nhi, sinh ngày 11/04/2010 cho chị Nguyễn Thị Thúy K tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Thúy K nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Chí C được tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Chí C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo lời trình bày của chị K trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa thì đời sống vợ chồng của chị và anh C đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh C có lối sống không lành mạnh, thường xuyên gây ra nợ không có lý do, không chăm sóc vợ con. Chị K đã khuyên ngăn nhiều lần không có kết quả. Trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án, anh C đã biết xin ly hôn của chị K, đã nhận đầy đủ thủ tục tổng đạt của Tòa án (qua biên ghi lời khai của Tòa án đối với chị Nguyễn Đỗ Phương Vy là em ruột của anh C) nhưng anh C không có bản khai ý kiến của mình, không phản đối việc xin ly hôn của chị K. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K.

[2.2] *Về con chung:* Có 02 con chung Nguyễn Khanh Vũ, sinh ngày 08/7/2008 và Nguyễn Nhi, sinh ngày 11/04/2010. Hiện nay cháu Vũ và cháu Nhi đang chung sống cùng chị K. Vũ và Nhi cũng có ý kiến muốn tiếp tục sống cùng chị K, chị K có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh C không phản đối việc xin nuôi con của chị K nên, Hội đồng xét xử tiếp tục giao 02 con chung cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.4] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Hội đồng xét xử không xem xét do không có yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[2.4] *Về nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] *Về án phí:* chị Trần Thị Thúy K nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

[2.6] Quan điểm của Kiểm sát viên có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự,
Căn cứ Điều 19; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng tố dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thúy K và anh Nguyễn Chí C.

2/Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Khanh Vũ, sinh ngày 08/7/2008 và Nguyễn Nhi, sinh ngày 11/04/2010 cho chị Nguyễn Thị Thúy K tiếp tục nuôi dưỡng.

3/ Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4/ Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thúy K nộp 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Thúy K đã nộp tạm ứng 300.000đồng theo lai thu số 0006280 ngày 25/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ. Chị Nguyễn Thị Thúy K không phải nộp thêm tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- VKSLH;
- THADS LH;
- UBND p2, tpVL, VL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường

